

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HS-ST

Ngày: 09/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ Thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tiến.

Các Hội Thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hùng.

Bà Nguyễn Thị Đan Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Đại Phát - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận Tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 Tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ Thẩm công khai vụ án hình sự Thụ lý số: 44/2021/TLST-HS ngày 10 Tháng 11 năm 2021 Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ Thẩm số: 44/2021/QĐXXST-HS ngày 25 Tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. TRẦN TH THANH S (S Co), sinh năm: 2001 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nơi đăng ký hộ khẩu Thường trú: Thôn L 2, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Th Đ và bà Lê Thị H; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bắt, tạm giam từ ngày 11/8/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

2. NGUYỄN VĂN X (Quá Em), sinh năm: 1998 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu Thường trú: Thôn L 2, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (Chết) và bà Dương Thị X; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bắt, tạm giam từ ngày 11/8/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

3. NGUYỄN Đ (Nên Em), sinh năm: 1998 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu Thường trú: Khu phố 9, phường Đ, Thành phố Ph, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm Thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (Không rõ) và bà Nguyễn Thị Ch; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/12/2017 bị

Tòa án nhân dân Thành phố Ph, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao Thông đường bộ”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/12/2018, đã xóa án tích; bị cáo bắt, tạm giam từ ngày 13/8/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

- Bị hại:

1. Chị Lý Thị L, sinh năm: 1979; nơi cư trú: Thôn L 2, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

2. Anh Trương Hữu S, sinh năm: 1977; nơi cư trú: Thôn L 2, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Anh S ủy quyền cho chị Lý Thị L Theo Giấy ủy quyền ngày 09/9/2021)

- Người đại diện Theo ủy quyền của bị hại: Chị Lý Thị L, sinh năm: 1979; nơi cư trú: Thôn L 2, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Bùi Văn Th, sinh năm: 1990; nơi cư trú: Thôn L 1, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1987; nơi cư trú: Thôn L 3, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

2. Anh Lê Văn C, sinh năm: 1988; nơi cư trú: Thôn L 2, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

3. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1998; nơi cư trú: Thôn L 3, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn X có quan hệ bạn bè với Trần Th Thanh S và Nguyễn Đ. Tới ngày 01/08/2021, X rủ S, Đ đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài, cả hai đồng ý. Khoảng 02 giờ ngày 02/8/2021, S, Đ, X đi bộ Đ trước nhà chị Lý Thị L, sinh năm 1979, trú Thôn L 2, xã D, huyện T, Thấy phòng ngủ có đèn sáng, cửa sổ đóng từ phía trong, được cột với khung cửa bằng dây cước nên S, X, Đ bàn bạc đột nhập vào nhà tìm tài sản để lấy trộm, Đ đứng trước nhà cảnh giới, X dùng tay đỡ S lên vị trí cửa sổ, S dùng kéo cắt đứt dây cước cột cửa, dùng tay bẻ song sắt cửa sổ, leo vào phòng ngủ, Thấy chị L cùng chồng tên Trương Hữu S và 02 người con đang ngủ, S lấy trộm 01 điện Thoại di động hiệu Vivo-Y91C màu xanh - đen của chị L đưa ra cửa sổ cho X, S tiếp tục lấy 200.000 đồng trong ví da và 74.000.000 đồng của vợ chồng chị L để trong túi áo khoác đưa ra cửa sổ cho X rồi trèo qua cửa sổ ra ngoài. Sau đó, Đ về nhà trọ, S và X về nhà S. S chia cho X 29.000.000 đồng, X tiêu xài cá nhân hết 14.000.000 đồng, gửi chị ruột tên Nguyễn Thị N số tiền 15.000.000 đồng (chị N không biết tiền do X trộm cắp mà có). S giữ 45.200.000 đồng để tiêu xài cá nhân, mua ma túy để sử dụng và mua 01 điện Thoại di động OPPO màu đen hết

2.400.000 đồng, điện Thoại Vivo-Y91C trộm được bị khóa, không sử dụng được nên S đập bể rồi nhờ Lê Văn C, sinh năm 1988, trú Thôn L 2, xã D đem đổi cho Bùi Văn Th, sinh năm 1990, ở Thôn L 1, xã D lấy 01 điện Thoại hiệu Vivo-1820 màu xanh đen và bù tiền cho Th 900.000 đồng, sau đó S đem bán điện Thoại này cho Đ với giá 700.000 đồng để sử dụng. S, X không cho Nguyễn Đ biết về tài sản trộm cắp được tại nhà chị L.

Ngày 13/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra yêu cầu định giá tài sản là điện Thoại di động hiệu Vivo Y91C màu xanh – đen bị chiếm đoạt. Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐG, ngày 16/8/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận giá trị của điện Thoại di động hiệu Vivo Y91C màu xanh – đen là 1.360.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định Trần Th Thanh S dùng 19.000.000 đồng trộm cắp tại nhà chị L mua ma túy để sử dụng và tổ chức sử dụng, cụ Thể: Khoảng 19 giờ ngày 07/8/2021, S chuẩn bị ma túy đá, nổ Thủy tinh, quẹt gas rử Nguyễn Văn X, Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1996, Lê Văn C, sinh năm 1988, và Hồ Văn Th, sinh năm 2001, cùng trú Thôn L 2, xã D, huyện T, Đ nhà hoang ở khu vực chòm Đầm Thuộc Thôn L 3, xã D sử dụng ma túy đá. Tại đây, S trực tiếp bỏ ma túy vào nổ, đốt, hút rồi cho cả nhóm sử dụng, khi đang sử dụng Thì bị Công an xã D tuần tra phát hiện, S, X, Đ và Th bỏ chạy, Công an xã D đã tạm giữ dụng cụ sử dụng ma túy của S tại hiện trường, làm việc được với Lê Văn C và chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T Thụ lý. Số ma túy còn lại, S giấu trên la phong phòng vệ sinh trong nhà để sử dụng. Ngày 10/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Th Thanh S, tạm giữ 01 khẩu trang y tế màu xanh bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích Thước (10x)cm bên trong chứa tinh Thể màu trắng (nghi ma túy đá). Ngày 11/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra trưng cầu giám định chất nghi ma túy đá Thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của S. Kết luận giám định số 146/KLGĐ, ngày 17/8/2021 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận kết luận: *“Chất tinh Thể màu trắng bên trong 01 (một) bịch nylon dạng miệng kép dính gửi giám định (ký hiệu M1) là chất ma túy, loại MeThamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định ký hiệu M là: 5,5510 gam”*. Ngày 22/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T trưng cầu giám định chất nghi là ma túy trong nổ Thủy tinh do Công an xã D Thu giữ được. Kết luận giám định số 171/KLGĐ, ngày 26 Tháng 9 năm 2021 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận kết luận: *“Chất dính bên trong nổ Thủy tinh màu trắng gửi Đ giám định (ký hiệu M) là chất ma túy, loại MeThamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi Đ giám định ký hiệu M là 0,0029 g”*.

Tại bản Cáo trạng số: 45/CT-VKSTN ngày 09 Tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Trần Th Thanh S (S Co) về các tội “Trộm cắp tài sản”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 2 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự và truy tố các bị cáo Nguyễn Văn X (Quá Em), Nguyễn Đ (Nên Em) về tội “Trộm cắp tài sản” Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu Thành về các tội “Trộm cắp tài sản”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 2 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Th Thanh S (S Co) phạm các tội “Trộm cắp tài sản”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 02 năm tù Đ 02 năm 06 Tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, mức án từ 05 năm tù Đ 05 năm 06 Tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và mức án từ 07 năm tù Đ 07 năm 06 Tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt với mức án từ 14 năm tù Đ 15 năm 06 Tháng tù.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn X (Quá Em) phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 02 năm tù Đ 02 năm 06 Tháng tù.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đ (Nên Em) phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 02 năm tù Đ 02 năm 06 Tháng tù.

Lời nói sau cùng: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đ (Nên Em) biết hành vi của mình là sai trái vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo Trần Th Thanh S (S Co), Nguyễn Văn X (Quá Em) không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được Thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã Thực hiện đúng về Thẩm quyền, trình tự, Thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã Thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Ngày 02/8/2021 tại nhà vợ chồng anh Trương Hữu S, chị Lý Thị L ở Thôn L 2, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Các bị cáo Trần Th Thanh S (S Co), Nguyễn Văn X (Quá Em), Nguyễn Đ (Nên Em) đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để lén lút trộm cắp tài sản, gồm: số tiền 74.200.000 đồng và 01 (Một) điện Thoại di động hiệu VIVO Y91C màu xanh-đen, có giá trị là 1.360.000 đồng (Theo Bản kết luận định giá tài sản số: 18/KL-HĐĐG ngày 16/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố

tung hình sự huyện T). Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là 75.560.000đ (Bảy mươi lăm triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Ngày 07/8/2021 tại khu vực nhà hoang Thuộc Thôn Lạc Tân 3, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Bị cáo Trần Th Thanh S (S Co) đã cung cấp ma túy, công cụ sử dụng ma túy và rử Lê Văn C; Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn X, Hồ Văn Th sử dụng trái phép chất ma túy, loại MeThamphetamine. Qua giám định kết luận: “*Chất dính bên trong nỏ Thủy tinh màu trắng gửi Đ giám định (ký hiệu M) là chất ma túy, loại MeThamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi Đ giám định ký hiệu M là 0,0029 g*” (Theo Bản Kết luận giám định số: 171/KLGD ngày 26/9/2021 của Phòng kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận).

Ngày 10/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Trần Th Thanh S (S Co) ở Thôn L 2, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận phát hiện bị cáo S tàng trữ trái phép chất ma túy, loại MeThamphetamine để sử dụng. Qua giám định kết luận: “*Chất tinh Thể màu trắng bên trong 01 (một) bịch nylon dạng miệng kép dính gửi giám định (ký hiệu M1) là chất ma túy, loại MeThamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định ký hiệu M là: 5,5510 gam*” (Theo Bản Kết luận giám định số: 146/KLGD ngày 17/8/2021 của Phòng kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận).

Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, xét vai trò của từng bị cáo được đánh giá như sau:

Bị cáo Trần Th Thanh S (S Co) là người trực tiếp trộm cắp tài sản của bị hại và là người rử rê, cung cấp ma túy, công cụ sử dụng ma túy để các đối tượng sử dụng.

Bị cáo Nguyễn Văn X (Quá Em) là người khởi xướng và giúp sức cho bị cáo S trộm cắp tài sản.

Bị cáo Nguyễn Đ (Nên Em) là người cảnh giới và giúp sức cho bị cáo S trộm cắp tài sản.

Xét Thấy hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm Đ quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm Đ trật tự an toàn xã hội và xâm phạm Đ các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma túy, ngoài ra còn gián tiếp xâm phạm Đ sức khỏe của người khác, đồng Thời gây mất trật tự trị an tại địa phương nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Th Thanh S (S Co) về các tội “Trộm cắp tài sản”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 2 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự và truy tố các bị cáo Nguyễn Văn X (Quá Em), Nguyễn Đ (Nên Em) về tội “Trộm cắp tài sản” Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy phải xử phạt bị cáo một mức án Thật nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân Thân: Các bị cáo Trần Th Thanh S (S Co), Nguyễn Văn X (Quá Em) đều có nhân Thân tốt; riêng bị cáo Nguyễn Đ (Nên Em) có nhân Thân xấu.

Qua xem xét hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân Thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét Thấy: Cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một Thời gian để các bị cáo có điều kiện cải tạo, rèn luyện bản Thân mình Thành người tốt sau này là phù hợp với quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Trương Hữu S, chị Lý Thị L yêu cầu bị cáo Trần Th Thanh S (S Co) bồi Thường số tiền 46.560.000 đồng, yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn X (Quá Em) bồi Thường số tiền 14.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo Nguyễn Đ (Nên Em) bồi Thường. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Các bị cáo Trần Th Thanh S (S Co), Nguyễn Văn X (Quá Em) đều đồng ý bồi Thường số tiền trên cho bị hại chị Lý Thị L (Anh Trương Hữu S là chồng ủy quyền cho vợ chị Lý Thị L) là phù hợp với quy định tại Điều 46 của Bộ luật hình sự; các Điều 288, 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật dân sự.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch Thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện Thoại di động hiệu OPPO màu đen, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 863901046702713, số IMEI 2: 863901046702705, không gắn Thẻ sim. Tình trạng: Đã củ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

- Tịch Thu tiêu hủy: 01 (Một) bình Thủy tinh dạng hình đầu lâu, có nắp nhựa màu đen, trên nắp đục 02 lỗ dùng làm dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 (Một) khẩu trang y tế màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (Một) ống nhựa màu đỏ dài 05 cm, đường kính 0,3 cm có một đầu nhọn; 01 (Một) kéo Inox dài 09 cm; 01 (Một) kéo kim loại, cán bọc nhựa màu đỏ dài 22 cm; 01 (Một) phong bì Thư màu trắng của Phòng kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận có chữ ký của Nguyễn Nghi Anh, Lê Đình Lượng, Lê Ngọc Thư và Hoàng Văn Thái, đóng dấu tròn của Phòng kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận, bên trong có chứa ma túy loại MeThamphetamin, khối lượng: 5,4603g (Năm phẩy bốn sáu không ba gam); 01 (Một) lọ nhựa màu trắng, cao 10cm, đường kính 04cm, nắp màu đỏ có gắn ống hút bằng nhựa màu vàng; 01 (Một) nỏ Thủy tinh màu trắng dài 05cm, rộng 03cm được niêm phong bằng dấu tròn của Phòng kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch Thu sung ngân sách Nhà nước và tịch Thu tiêu hủy vật chứng trên là phù hợp với quy định tại Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tiến hành trả lại cho chị Lý Thị L số tiền 15.000.000 đồng; 01 (Một) điện Thoại di động hiệu Vivo-Y91C; 01 (Một) đoạn dây cước màu xanh dài 0,5 mét, có nút Thắt; 06 (Sáu) Thanh kim loại S xanh bị gỉ sét, dạng ống rỗng hình chữ nhật cạnh (1,5 x 1,5)cm, dài lần lượt 14cm, 12,8cm, 14,5cm, 14,5cm, 14cm và 11cm. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đ (Nên Em) 01 (Một)

điện Thoại di động hiệu Vivo-1820. Đây là những tài sản không liên quan Đ vụ án nên Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Đưa vào hồ sơ vụ án 01 (Một) video dung lượng 2,78MB; 01 (Một) video dung lượng 19,2MB Thu từ camera giám sát trong nhà của bị cáo Trần Th Thanh S (S Co).

Đối với Lê Văn C đem điện Thoại Vivo-Y91C mà bị cáo Trần Th Thanh S (S Co) trộm được đổi cho Bùi Văn Th lấy điện Thoại hiệu Vivo-1820, C và TH không biết điện Thoại do trộm cắp mà có; Nguyễn Thị N không biết số tiền bị cáo Nguyễn Văn X (Quá Em) gửi là do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra Công an huyện T không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với C, TH và N là đúng quy định. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Th Thanh S (S Co) khai mua ma túy của Thanh niên tên H. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra Công an huyện T xác minh chưa có kết quả, ngoài lời khai của bị cáo S ra không có chứng cứ gì khác để chứng minh hành vi phạm tội của H, chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự nên tách ra để tiếp tục Xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 2 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Th Thanh S (S Co) phạm các tội “Trộm cắp tài sản”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Th Thanh S (S Co) 02 (Hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 05 (Năm) tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (Bảy) tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Th Thanh S (S Co) phải chấp hành hình phạt chung là 14 (Mười bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11/8/2021.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn X (Quá Em) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X (Quá Em) 02 (Hai) năm tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11/8/2021.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đ (Nên Em) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đ (Nên Em) 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 13/8/2021.

- Căn cứ Điều 46 của Bộ luật hình sự; các Điều 288, 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị hại chị Lý Thị L và các bị cáo Trần Th Thanh S (S Co), Nguyễn Văn X (Quá Em).

Buộc bị cáo Trần Th Thanh S (S Co) bồi thường cho bị hại chị Lý Thị L số tiền 46.560.000đ (*Bốn mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Buộc bị cáo Nguyễn Văn X (Quá Em) bồi thường cho bị hại chị Lý Thị L số tiền 14.000.000đ (*Mười bốn triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu Thi hành án của người được Thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được Thi hành án) cho đến khi Thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải Thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải Thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện Thoại di động hiệu OPPO màu đen, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 863901046702713, số IMEI 2: 863901046702705, không gắn thẻ sim. Tình trạng: Đã củ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

Tịch Thu tiêu hủy: 01 (Một) bình Thủy tinh dạng hình đầu lâu, có nắp nhựa màu đen, trên nắp đục 02 lỗ dùng làm dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 (Một) khẩu trang y tế màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (Một) ống nhựa màu đỏ dài 05 cm, đường kính 0,3 cm có một đầu nhọn; 01 (Một) kéo Inox dài 09 cm; 01 (Một) kéo kim loại, cán bọc nhựa màu đỏ dài 22 cm; 01 (Một) phong bì Thư màu trắng của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận có chữ ký của Nguyễn Nghi Anh, Lê Đình Lượng, Lê Ngọc Thư và Hoàng Văn Thái, đóng dấu tròn của Phòng kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận, bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamin, khối lượng: 5,4603g (Năm phẩy bốn sáu không ba gam); 01 (Một) lọ nhựa màu trắng, cao 10cm, đường kính 04cm, nắp màu đỏ có gắn ống hút bằng nhựa màu vàng; 01 (Một) nỏ Thủy tinh màu trắng dài 05cm, rộng 03cm được niêm phong bằng dấu tròn của Phòng kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 Quy định về mức Thu, miễn, giảm, Thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Th Thanh S (S Co), Nguyễn Văn X (Quá Em), Nguyễn Đ (Nên Em) mỗi người phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ Thẩm.

Buộc bị cáo Trần Th Thanh S (S Co) phải chịu 2.328.000đ (*Hai triệu ba trăm hai mươi tám nghìn đồng*) án phí dân sự sơ Thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn X (Quá Em) phải chịu 700.000đ (*Bảy trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ Thẩm.

Trường hợp bản án được Thi hành Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự Thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo và bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 09/12/2021). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện T;
- Cơ quan điều tra CA huyện T;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện T;
- CC T.H.A dân sự huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, tập bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Tiến